

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2015 VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI

HOÀNG THÁI DUY*

Tóm tắt: Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 (BLTTHS năm 2015) đã có những quy định nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi - đối tượng cần được quan tâm, bảo vệ đặc biệt do chưa có sự phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần. Tuy nhiên, các quy định này vẫn còn tồn tại những bất cập nhất định, cần tiếp tục được nghiên cứu, sửa đổi cho phù hợp với các chuẩn mực của pháp luật quốc tế, bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của nhóm đối tượng đặc thù này. Bài viết nghiên cứu các quy định của BLTTHS hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, từ đó đưa ra một số đề xuất hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về vấn đề này.

Từ khóa: Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội; người dưới 18 tuổi

Ngày nhận bài: 29/5/2024; Biên tập xong: 26/8/2024; Duyệt đăng: 20/9/2024

IMPROVING THE PROVISIONS OF THE 2015 CRIMINAL PROCEDURE CODE ON ENSURING THE LEGITIMATE RIGHTS AND INTERESTS OF THE ACCUSED WHO ARE UNDER 18 YEARS OLD

Abstract: The 2015 Criminal Procedure Code, amended and supplemented in 2021, has provisions to ensure the legitimate rights and interests of the accused under 18 years old, who need special attention and protection due to their lack of physical and psychological development. However, these provisions still have certain inadequacies, which need to be further researched and amended in accordance with international legal standards, to better ensure the legitimate rights and interests of this special group. The article researches the provisions of the current Criminal Procedure Code and related legal normative documents, thereby making a number of proposals to improve the Vietnam's Criminal Procedure Law on this issue.

Keywords: The 2015 Criminal Procedure Law; ensure the legitimate rights and interests of the accused person; persons under 18 years old

Received: May 29th, 2024; **Editing completed:** Aug 26th, 2024; **Accepted for publication:** Sep 20th, 2024

1. Đặt vấn đề

Cùng với Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em (CRC)¹ và Bộ quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về áp dụng pháp luật với người chưa thành niên (Các quy tắc Bắc Kinh)², tập hợp các nghị quyết, quy tắc, bình luận có giá trị giải thích, hướng dẫn đã tạo nên một khung pháp lý quốc tế toàn diện, bảo đảm những chuẩn mực chung về thủ tục

tố tụng hình sự (TTHS) thân thiện được áp dụng với người dưới 18 tuổi³, trong đó có người chưa thành niên (NCTN) bị buộc tội, trên cơ sở tôn trọng và bảo vệ các quyền con người của họ. Việt Nam là quốc gia đầu tiên ở châu Á, quốc gia thứ hai trên thế giới đã sớm

*Email: Duyhoanghlu@gmail.com

Thạc sĩ, Nghiên cứu sinh, Giảng viên Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội

³ Điều 1 CRC quy định: “Trong phạm vi của Công ước này, trẻ em có nghĩa là mọi người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng với trẻ em có quy định tuổi thành niên”; Quy tắc 2.2 Các quy tắc Bắc Kinh quy định: “Người chưa thành niên là trẻ em hay thanh thiếu niên mà tùy theo từng hệ thống pháp luật có thể bị xử lý khi phạm tội, theo một phương thức khác với người lớn. Giới hạn độ tuổi tùy thuộc vào mỗi hệ thống pháp luật, có khoảng cách được xác định từ 7 đến 18 tuổi hoặc cao hơn”.

¹ Công ước CRC được thông qua và đề nghị cho các quốc gia ký, phê chuẩn và gia nhập theo Nghị quyết số 44/25 ngày 20/11/1989 của Đại Hội đồng Liên hợp quốc.

² Các quy tắc Bắc Kinh được thông qua theo Nghị quyết số 40/33 ngày 29/11/1985 của Đại Hội đồng Liên hợp quốc. Đây là Bộ quy tắc có ý nghĩa trong việc khuyến nghị các quốc gia bảo đảm những tiêu chuẩn tối thiểu trong hoạt động tư pháp đối với người chưa thành niên.

phê chuẩn CRC⁴ (gần như ngay sau khi Công ước được thông qua) và tích cực nội luật hóa các quy định của Công ước phù hợp với thực tiễn pháp lý trong nước, góp phần khẳng định sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển của đất nước.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, “Người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi”⁵. Như vậy, về cơ bản có thể hiểu người dưới 18 tuổi là NCTN, với sự phát triển chưa đầy đủ, chưa hoàn chỉnh về thể chất, tinh thần và năng lực nhận thức. Điều này đặt ra yêu cầu thiết lập một chế độ bảo hộ riêng cho lứa tuổi dễ bị tổn thương⁶ này, nhất là khi họ bị tình nghi thực hiện hành vi phạm tội. Trên cơ sở đó, ngay trong lần đầu pháp điển hóa Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) vào năm 1988, bên cạnh các quy định về thủ tục chung, các quy định về thủ tục đặc biệt đối với NCTN đã được đưa vào một chương riêng (Chương XXXI), tiếp tục được duy trì trong BLTTHS năm 2003 (Chương XXXII), và đến nay là Chương XXVIII của BLTTHS năm 2015. Trong đó, các quy định nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội dưới 18 tuổi được thể hiện rõ nét, theo hướng ngày một tiệm cận với các khuyến nghị của pháp luật quốc tế.

2. Quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi

- Về các nguyên tắc tiến hành tố tụng đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi: Phù

hợp với yêu cầu của CRC⁷ và Các quy tắc Bắc Kinh⁸. Lần đầu tiên trong lịch sử lập pháp, BLTTHS năm 2015 (Điều 414) đã quy định 07 nguyên tắc tiến hành tố tụng⁹ áp dụng với người dưới 18 tuổi, trong đó có người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi. Đây là điểm đổi mới quan trọng và cơ bản về cơ chế tố tụng, tạo ra một “kim chỉ nam” cho các thủ tục TTHS đặc biệt nhằm bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của NCTN trên cơ sở ưu tiên tiếp cận nhạy cảm, thân thiện, đề cao tính giáo dục, cải tạo để họ trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Về quyền của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi: Theo quy định của Hiến pháp năm 2013 (Điều 31), người bị buộc tội có các quyền cơ bản như được suy đoán vô tội, không bị kết án hai lần vì một tội phạm, tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa... Cụ thể hóa Hiến pháp và phù hợp với các chuẩn mực pháp lý quốc tế¹⁰, BLTTHS năm 2015 đã đưa ra các quy định cụ thể về

⁷ Khoản 1 Điều 40 CRC quy định: “Các quốc gia thành viên công nhận quyền của mọi trẻ em bị tình nghi, bị cáo buộc hay bị xác nhận là đã vi phạm luật hình sự được đối xử theo cách thức phù hợp với việc thúc đẩy nhận thức của trẻ em về nhân cách và phẩm giá vốn có... có tính đến độ tuổi của trẻ em”.

⁸ Điểm a Quy tắc 2.2 Các quy tắc Bắc Kinh quy định: “Người chưa thành niên là trẻ em hay thanh thiếu niên mà tùy theo từng hệ thống pháp luật có thể bị xử lý khi phạm tội, theo một phương thức khác với người lớn”.

⁹ Điều 414 BLTTHS năm 2015 quy định các nguyên tắc: (1) Bảo đảm thủ tục tố tụng thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của người dưới 18 tuổi; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi; bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi; (2) Bảo đảm giữ bí mật cá nhân của người dưới 18 tuổi; (3) Bảo đảm quyền tham gia tố tụng của người đại diện của người dưới 18 tuổi, nhà trường, đoàn thanh niên, người có kinh nghiệm, hiểu biết về tâm lý, xã hội, tổ chức khác nơi người dưới 18 tuổi học tập, lao động, sinh hoạt; (4) Tôn trọng quyền được tham gia, trình bày ý kiến của người dưới 18 tuổi; (5) Bảo đảm quyền bào chữa, quyền được trợ giúp pháp lý của người dưới 18 tuổi; (6) Bảo đảm các nguyên tắc xử lý của Bộ luật Hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; (7) Bảo đảm giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi.

¹⁰ Quy tắc 15.2 Các quy tắc Bắc Kinh quy định: “Cha mẹ hoặc người giám hộ có quyền tham dự vào quá trình tố tụng và có thể được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tham dự vào quá trình tố tụng vì lợi ích của người chưa thành niên”.

⁴ Việt Nam phê chuẩn CRC vào ngày 20/02/1990.

⁵ Khoản 1 Điều 21 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong bài viết này, thuật ngữ “Người chưa thành niên” và “Người dưới 18 tuổi” được sử dụng tương đương.

⁶ “Khái niệm các nhóm người dễ bị tổn thương... chỉ những nhóm, cộng đồng người có vị thế về chính trị, xã hội hoặc kinh tế thấp hơn, từ đó khiến họ có nguy cơ cao hơn bị tổn thương về quyền con người, và bởi vậy, cần được chú ý bảo vệ đặc biệt so với những nhóm, cộng đồng người khác”; Đại học Quốc gia Hà Nội, *Giáo trình Lý luận và pháp luật về quyền con người*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011, tr.229.

quyền của người bị buộc tội (bao gồm người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo) tại các điều 58, 59, 60, 61 và các điều luật khác có liên quan, trong đó có quyền của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi. Đặc biệt, theo quy định tại Điều 420 BLTTHS năm 2015¹¹, đối tượng dễ bị tổn thương này còn được bảo đảm quyền có sự tham gia tố tụng của người đại diện, gia đình, nhà trường, tổ chức vì lợi ích của họ.

Cùng với đó, phù hợp với Các quy tắc Bắc Kinh¹², Điều 422 BLTTHS năm 2015 đưa ra các quy định bảo đảm người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa (người đại diện tự bào chữa hoặc lựa chọn người bào chữa cho NCTN). Trường hợp họ không có người bào chữa hoặc người đại diện của họ không lựa chọn người bào chữa thì cơ quan tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa cho họ. Nhóm đối tượng tham gia tố tụng còn được mở rộng bởi quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về phối hợp thực hiện một số quy định của BLTTHS về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi (Thông tư liên tịch số 06/2018)¹³

¹¹ Điều 420 BLTTHS năm 2015 quy định: “Người đại diện của người dưới 18 tuổi, thầy giáo, cô giáo, đại diện của nhà trường, Đoàn thanh niên, tổ chức khác nơi người dưới 18 tuổi học tập, lao động và sinh hoạt có quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án. Người đại diện của người dưới 18 tuổi được tham gia việc lấy lời khai, hỏi cung người dưới 18 tuổi; đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu, khiếu nại, tố cáo; đọc, ghi chép, sao chụp tài liệu liên quan đến việc buộc tội người dưới 18 tuổi trong hồ sơ vụ án sau khi kết thúc điều tra”.

¹² Quy tắc 15.1 Các quy tắc Bắc Kinh quy định: “Trong suốt quá trình tố tụng, người chưa thành niên có quyền được đại diện bởi một cố vấn pháp lý hoặc có quyền yêu cầu sự trợ giúp pháp lý miễn phí, trong điều kiện có dịch vụ trợ giúp pháp lý như vậy ở quốc gia đó”.

¹³ Điều 10 Thông tư liên tịch số 06/2018 quy định: “Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thể đề nghị Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Bảo

nhằm tăng cường sự hỗ trợ, bảo vệ cho người bị buộc tội dưới 18 tuổi.

- *Về trình tự, thủ tục tố tụng đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi:* Bên cạnh những nguyên tắc cơ bản tại Chương II của BLTTHS năm 2015, các quy định tại Chương XXVIII (từ Điều 413 đến Điều 430) đã hình thành hệ thống cơ sở pháp lý nền tảng cho các thủ tục TTTHS thân thiện đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi, đòi hỏi trách nhiệm tuân thủ và thực hiện hiệu quả từ phía cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

+ *Về chủ thể tiến hành tố tụng đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi:* Theo quy định tại Điều 415 BLTTHS năm 2015, người tiến hành tố tụng đối với vụ án có người dưới 18 tuổi phải là người đã được đào tạo hoặc có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi, có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi. Đây là nội dung phù hợp với chuẩn mực của pháp luật quốc tế về tiêu chuẩn cơ bản đối với lực lượng chức năng trong công tác xử lý hình sự NCTN¹⁴. Việc sử dụng thuật ngữ “người tiến hành tố tụng” tại Điều 415 đã bắt buộc những người tiến hành tố tụng (không chỉ giới hạn đối với Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán) phải có kinh nghiệm và hiểu biết liên quan đến trình tự, thủ tục tố tụng đối với NCTN¹⁵. Quy định này sẽ tạo điều

việc quyền trẻ em, Trung tâm trợ giúp pháp lý, cơ quan, tổ chức khác nơi tiến hành tố tụng cử người tham gia tố tụng để hỗ trợ, bảo vệ cho người bị buộc tội dưới 18 tuổi”.

¹⁴ Quy tắc 6.3 Các quy tắc Bắc Kinh quy định: “Những người có thẩm quyền quyết định phải đáp ứng các tiêu chuẩn đặc biệt hoặc được đào tạo đặc biệt để thi hành nhiệm vụ một cách sáng suốt và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của họ”.

¹⁵ Cụ thể hóa quy định này, Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2018 tiếp tục quy định về việc phân công người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: “Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên, Thẩm phán khi được phân công tiến hành tố tụng đối với vụ án có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi phải có ít nhất một trong các điều kiện sau đây: 1. Có kinh nghiệm khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi; 2. Đã được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng giải quyết các vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi; 3. Đã được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng

kiện để các cơ quan chức năng có cơ sở đào tạo, tập huấn, tuyển chọn và bổ nhiệm các cán bộ phù hợp, bảo đảm người tiến hành tố tụng có sự am hiểu tâm lý lứa tuổi NCTN, trên cơ sở tuân thủ triệt để nguyên tắc suy đoán vô tội để đưa ra những hành vi, ứng xử thân thiện, đúng mực với người bị buộc tội trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

+ *Về việc xác định tuổi của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi:* Theo quy định tại Điều 417 BLTTHS năm 2015 và Điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2018, việc xác định tuổi được thực hiện căn cứ vào một trong các giấy tờ, tài liệu sau: Giấy chứng sinh; Giấy khai sinh; Chứng minh nhân dân; Thẻ căn cước công dân; Sổ hộ khẩu; Hộ chiếu. Trường hợp không có các giấy tờ, tài liệu này hoặc có sự mâu thuẫn, không rõ ràng thì cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc hỏi, lấy lời khai, xác minh làm rõ mâu thuẫn hoặc tìm các giấy tờ, tài liệu khác có giá trị chứng minh về tuổi của người đó. Trường hợp đã áp dụng các biện pháp hợp pháp nhưng chỉ xác định được khoảng thời gian tháng, quý, nửa đầu hoặc nửa cuối của năm hoặc năm sinh thì tùy từng trường hợp, căn cứ khoản 2 Điều 417 BLTTHS, để xác định tuổi theo hướng suy đoán có lợi nhất cho họ. Đây là cơ sở để Tòa án đưa ra biện pháp xử lý phù hợp, ưu tiên áp dụng các thủ tục tố tụng thân thiện đối với NCTN, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước dành cho đối tượng này.

+ *Về áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi:* Nguyên tắc chung được ghi nhận tại Điều 419 BLTTHS năm 2015 và Điều 12 Thông tư liên tịch số 06/2018 là chỉ trong trường hợp thật cần thiết mới được

áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp áp giải đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi. Chỉ áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam đối với họ khi có căn cứ cho rằng việc áp dụng biện pháp giám sát và các biện pháp ngăn chặn khác không hiệu quả. Thời hạn tạm giam đối với đối tượng này chỉ bằng 2/3 thời hạn tạm giam đối với người đủ 18 tuổi trở lên. Khi không còn căn cứ để tạm giữ, tạm giam thì phải kịp thời hủy bỏ, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn khác. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi áp dụng các biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế, cơ quan có thẩm quyền phải thông báo cho người đại diện của họ biết nhằm bảo đảm sự hỗ trợ cần thiết của gia đình, người thân đối với NCTN ngay khi phải tiếp xúc với hệ thống tư pháp.

+ *Về thủ tục tố tụng đối với bị can là người dưới 18 tuổi trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố:* Để bảo đảm quyền con người của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi khi tham gia các hoạt động đầu tiên trong quá trình TTHS, đặc biệt là hoạt động điều tra, bên cạnh các thủ tục chung, BLTTHS năm 2015 (Điều 421) quy định thủ tục riêng khi lấy lời khai nhóm đối tượng này. Cơ quan tiến hành tố tụng phải thông báo trước thời gian, địa điểm tiến hành hỏi cung và sự có mặt của người bào chữa hoặc người đại diện của bị can dưới 18 tuổi là bắt buộc khi tiến hành hoạt động này. Đồng thời, ngoài việc giữ nguyên quyền được hỏi bị can chưa thành niên khi được Điều tra viên, Kiểm sát viên đồng ý, sau mỗi lần lấy lời khai, hỏi cung của người có thẩm quyền kết thúc thì người bào chữa, người đại diện có thể hỏi bị can chưa thành niên. Đây là quy định mới nhằm bảo đảm sự tiếp xúc, trao đổi, nắm bắt kịp thời các ý kiến của bị can để đưa ra những kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền, góp phần hạn chế oan, sai trong giải quyết vụ án. Đặc biệt, BLTTHS năm 2015 đã giới hạn thời gian hỏi cung bị can là người dưới 18 tuổi không quá 02 lần trong 01 ngày và mỗi lần không quá 02 giờ, trừ một số trường hợp cụ

về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi. Hội thẩm tham gia Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi phải có người là giáo viên, cán bộ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc người có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi”.

thể nhằm bảo đảm hoạt động hỏi cung được diễn ra trong khoảng thời gian phù hợp với thể trạng, sức khỏe, tâm lý của bị can ở lứa tuổi này¹⁶.

+ Về thủ tục tố tụng đối với bị cáo là người dưới 18 tuổi trong giai đoạn xét xử: Phù hợp với nguyên tắc bảo đảm giữ bí mật thông tin cá nhân của người bị buộc tội là NCTN trong pháp luật quốc tế¹⁷, Điều 25¹⁸ và khoản 2 Điều 423¹⁹ BLTTHS năm 2015 đều đưa ra các quy định liên quan đến thủ tục xét xử kín đối với NCTN. Trên thực tế, việc bảo đảm giữ bí mật cá nhân của bị can, bị cáo là người dưới 18 tuổi cũng có thể tác động tích cực đến tâm lý của người bị buộc tội, giúp họ cảm thấy an tâm để dễ dàng hợp tác, cung cấp chứng cứ cho cơ quan tiến hành tố tụng, giúp nhanh chóng làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án. Tuy nhiên, trong trường hợp xét xử kín, Tòa án vẫn phải tuyên án công khai để bảo đảm được mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm cũng như thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Cùng với đó, đáp ứng sự cần thiết của việc thành lập cơ quan chuyên trách tiến hành xét xử các vụ án có liên quan

đến người dưới 18 tuổi, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014²⁰ đã quy định việc tổ chức Tòa Gia đình và Người chưa thành niên trong hệ thống Tòa án nhân dân ở Việt Nam với chức năng xét xử các vụ án hình sự có bị cáo, bị hại là người dưới 18 tuổi. Theo quy định tại Điều 423 BLTTHS năm 2015, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án phải có một Hội thẩm là giáo viên hoặc cán bộ Đoàn thanh niên hoặc người có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi. Phiên tòa xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi phải có mặt người đại diện của bị cáo, đại diện của nhà trường, tổ chức nơi bị cáo học tập, sinh hoạt, trừ trường hợp những người này vắng mặt mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan. Đồng thời, yếu tố thân thiện trong quá trình xét xử đối với bị cáo là NCTN cũng được nhấn mạnh tại quy định của Điều luật này khi yêu cầu việc xét hỏi, tranh luận với bị cáo, bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa được tiến hành phù hợp với lứa tuổi, mức độ phát triển của họ. Phòng xử án được bố trí thân thiện, phù hợp với người dưới 18 tuổi²¹. Khi xét xử, nếu thấy không cần thiết phải quyết định hình phạt đối với bị cáo thì Hội đồng xét xử áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng²².

¹⁶ Khoản 3 Điều 14 Thông tư liên tịch số 06/2018 cũng quy định: “Khi tiến hành lấy lời khai, hỏi cung, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải có thái độ thân thiện, nhẹ nhàng, sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, phù hợp với độ tuổi, giới tính, khả năng nhận thức của họ; xem xét áp dụng các biện pháp phù hợp nhằm giảm đến mức thấp nhất thời gian, số lần lấy lời khai, hỏi cung và phải tạm dừng ngay việc lấy lời khai, hỏi cung khi người dưới 18 tuổi có biểu hiện mệt mỏi, ảnh hưởng đến khả năng khai báo chính xác, đầy đủ”.

¹⁷ Điểm b-vii khoản 2 Điều 40 CRC quy định: “Mọi điều riêng tư của trẻ em phải được hoàn toàn tôn trọng trong mọi giai đoạn tố tụng”; Quy tắc 8 Các quy tắc Bắc Kinh quy định: “Quyền riêng tư của người chưa thành niên phải được tôn trọng trong tất cả các giai đoạn tố tụng nhằm tránh những tổn hại gây ra do sự công khai hóa quá mức hay do sự quy chụp” và “Về nguyên tắc, không được công bố những thông tin có thể dẫn đến việc nhận dạng người phạm tội chưa thành niên”.

¹⁸ Điều 25 BLTTHS năm 2015 quy định: “Trong trường hợp đặc biệt cần giữ bí mật nhà nước, thuần phong mỹ tục của dân tộc, bảo vệ người dưới 18 tuổi hoặc để giữ bí mật đời tư theo yêu cầu chính đáng của đương sự thì Tòa án có thể xét xử kín nhưng phải tuyên án công khai”.

¹⁹ Khoản 2 Điều 423 BLTTHS năm 2015 quy định: “Trường hợp đặc biệt cần bảo vệ bị cáo, bị hại là người dưới 18 tuổi thì Tòa án có thể quyết định xét xử kín”.

²⁰ Điều 30, 38 và 41 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

²¹ Điều 7 Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên: “Khi xét xử vụ án hình sự tại Phòng xét xử thân thiện, thẩm phán mặc trang phục hành chính của Tòa án nhân dân (không mặc áo choàng)”; Điều 6 Thông tư 01/2017/TT-TANDTC ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao quy định về phòng xử án: “Vị trí của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, người tham dự phiên tòa, phiên họp trong phòng xử án được bố trí trên cùng một mặt phẳng, sắp xếp theo hình thức bàn tròn; tường trong phòng xử án có màu xanh. NCTN tham gia tố tụng tại phiên tòa được ngồi cạnh người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Bàn, ghế trong phòng xử án được thiết kế theo kiểu dáng bàn, ghế văn phòng”.

²² Khoản 1 Điều 15 Thông tư liên tịch số 06/2018 cũng cho thấy xu hướng ưu tiên các biện pháp giám sát, giáo

3. Một số đề xuất hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi

Cùng với việc hoàn thiện các quy định của pháp luật TTHS về bảo đảm quyền con người của người bị buộc tội nói chung, là cơ sở quan trọng để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi, các quy định tại Chương XXVIII của BLTTHS năm 2015 cần tiếp tục được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung theo hướng phù hợp hơn nữa với các chuẩn mực pháp lý quốc tế, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong thực tiễn thi hành, đáp ứng các yêu cầu về cải cách tư pháp, tăng cường bảo đảm quyền con người trong mọi giai đoạn của TTHS.

Thứ nhất, Điều 413 BLTTHS năm 2015 quy định phạm vi áp dụng của thủ tục tố tụng đặc biệt là đối với người bị buộc tội, người bị hại, người làm chứng dưới 18 tuổi. Nghĩa là kể từ khi thực hiện hành vi phạm tội đến khi khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử mà người bị buộc tội vẫn ở độ tuổi dưới 18 thì được áp dụng thủ tục tố tụng tương ứng theo các quy định của Chương XXVIII. Còn khi thực hiện hành vi phạm tội họ là người dưới 18 tuổi nhưng đến giai đoạn tiến hành khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử người đó đủ 18 tuổi trở lên thì lại áp dụng thủ tục tố tụng thông thường như đối với người trưởng thành. Việc quy định như vậy dẫn đến loại bỏ một loạt biện pháp hỗ trợ cần thiết từ cơ quan, người tiến hành tố tụng, người bào chữa, gia đình, các tổ chức xã hội... đối với những người bị buộc tội vừa bước qua tuổi 18 khi tiến hành tố

đục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự bằng quy định: *“Khi xét thấy người dưới 18 tuổi có đủ điều kiện để miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng biện pháp khiển trách, hòa giải tại cộng đồng, giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quy định của Bộ luật Hình sự thì cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải thông báo cho người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc người đại diện của họ, người bị hại và người đại diện của người bị hại về khả năng miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục”*.

tụng - đối tượng chưa thực sự hoàn thiện về cả thể chất, tinh thần và kiến thức xã hội, pháp luật để tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân một cách hiệu quả như người trưởng thành. Do đó, có thể nghiên cứu, cân nhắc xây dựng chế định về “bước chuyển” giữa độ tuổi chưa thành niên và vừa mới thành niên²³, mở rộng khả năng áp dụng thủ tục tố tụng thân thiện, tương tự như NCTN đối với cả những người bị buộc tội vừa mới bước qua độ tuổi này. Có thể tham khảo giới hạn độ tuổi của nhóm này (từ đủ 18 tuổi đến dưới 21 tuổi) theo khuyến nghị tại Phần mở đầu (mục 12) của Chỉ thị EU số 2016/800 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu ban hành ngày 11/5/2016 về bảo đảm quyền của trẻ em bị buộc tội trong TTHS²⁴ khi cho rằng: *“Vào thời điểm người bị buộc tội đã đủ 18 tuổi, nhưng hành vi phạm tội được thực hiện khi người đó còn nhỏ, các quốc gia thành viên được khuyến khích áp dụng các biện pháp bảo vệ theo thủ tục tố tụng của Chỉ thị này cho đến khi người đó đủ 21 tuổi...”*. Đây là một trong những giải pháp đề cao tính nhân đạo, duy trì những ưu tiên nhất định về chính sách TTHS đối với người bị buộc tội, bảo đảm công bằng, phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của NCTN tại Việt Nam.

Thứ hai, trong khi khoản 2 Điều 414 BLTTHS năm 2015 đã ghi nhận nguyên tắc *“Bảo đảm giữ bí mật cá nhân của người dưới 18 tuổi”*, nhưng khoản 2 Điều 423 Bộ luật này lại quy định *“Trường hợp đặc biệt cần bảo vệ bị cáo, bị hại là người dưới 18 tuổi thì Tòa án có thể quyết định xét xử kín”*. Việc sử dụng thuật

²³ Pháp luật của một số quốc gia trên thế giới, điển hình là các nước trong Liên minh châu Âu như Đức, Hà Lan, Áo, Tây Ban Nha... thường gọi nhóm này là “Người mới thành niên” hay “Người trẻ tuổi” (Youths), quy định độ tuổi từ đủ 18 đến dưới 21 tuổi và có khả năng được duy trì các thủ tục tố tụng như đối với người dưới 18 tuổi trong những trường hợp nhất định.

²⁴ Chỉ thị EU số 2016/800 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu ban hành ngày 11/5/2016 về bảo đảm quyền của trẻ em bị buộc tội trong TTHS, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/HTML/?uri=CELEX%3A32016L0800>, truy cập ngày 15/6/2024.

ngữ “có thể” (không bắt buộc) chưa bảo đảm được tính thống nhất cho các quy định về cùng một nội dung của văn bản luật, dẫn đến sự giải thích, áp dụng pháp luật không thống nhất của các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử, gây tác động tiêu cực đến danh dự, nhân phẩm của NCTN và gia đình họ nếu các thông tin cá nhân bị công khai trong các hoạt động tố tụng. Do đó, có thể bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 414 theo hướng bảo đảm giữ bí mật cá nhân của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi trong “mọi giai đoạn tố tụng” và không được công bố bất kỳ thông tin nào có thể dẫn đến việc nhận dạng họ. Đồng thời, chỉnh sửa quy định tại khoản 2 Điều 423 theo hướng Tòa án phải xét xử kín các vụ án có bị cáo là người dưới 18 tuổi (trừ việc tuyên công khai phần quyết định của bản án) để bảo đảm tôn trọng triệt để quyền an toàn thông tin cá nhân cho đối tượng đang ở độ tuổi đặc biệt dễ bị tổn thương, phù hợp với các chuẩn mực pháp lý quốc tế cơ bản.

Thứ ba, khoản 5 Điều 419 BLTTHS năm 2015 về áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế đối với NCTN quy định: “Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt, tạm giữ, tạm giam, người ra lệnh giữ, lệnh hoặc quyết định bắt, tạm giữ, tạm giam người dưới 18 tuổi phải thông báo cho người đại diện của họ biết”. Thủ tục này chưa thực sự phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về việc “thông báo nhanh chóng và trực tiếp” đến người đại diện của người dưới 18 tuổi để họ kịp thời có mặt, hỗ trợ ngay từ những hoạt động tố tụng đầu tiên, thời điểm quan trọng và nhạy cảm khi các em bắt đầu phải tiếp xúc với cơ quan tư pháp. Việc quy định thời hạn 24 giờ là khoảng thời gian tương đối dài, có thể gây tâm lý lo sợ, hoang mang, thiếu hợp tác của người dưới 18 tuổi với cơ quan, người tiến hành tố tụng do đặc thù về khả năng nhận thức chưa đầy đủ ở tuổi này. Vì vậy, có thể chỉnh sửa quy định tại khoản 5 Điều 419 theo hướng cơ quan, người

tiến hành tố tụng phải “thông báo ngay” cho người đại diện của người dưới 18 tuổi để họ có mặt sớm nhất có thể, bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả trong áp dụng các biện pháp tố tụng đối với người bị buộc tội là NCTN. Đồng thời, khoản 3 Điều 423 BLTTHS năm 2015 về xét xử quy định: “Phiên tòa xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi phải có mặt người đại diện của bị cáo, đại diện của nhà trường, tổ chức nơi bị cáo học tập, sinh hoạt, trừ trường hợp những người này vắng mặt mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại trách quan”, nhưng lại không quy định rõ Hội đồng xét xử vẫn có thể tiếp tục tiến hành xét xử hay phải hoãn phiên tòa trong trường hợp những chủ thể trên vắng mặt, gây ra sự không thống nhất trong giải thích, áp dụng pháp luật, dẫn đến kéo dài thủ tục tố tụng. Do đó, nội dung này cần được bổ sung cụ thể vào Điều 423 BLTTHS năm 2015, tránh quy định ở các văn bản hướng dẫn để bảo đảm thuận lợi cho việc áp dụng trong thực tiễn công tác xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi.

Thứ tư, các tiêu chuẩn tối thiểu đối với người tiến hành tố tụng được quy định tại Điều 415 BLTTHS năm 2015 về sự hiểu biết cần thiết trong lĩnh vực tâm lý học, khoa học giáo dục đối với NCTN là phù hợp với các chuẩn mực quốc tế đã được ghi nhận. Tuy nhiên, nội dung này được quy định không thực sự rõ ràng, chưa giải thích được cụ thể thế nào là “có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi”, dẫn đến những khó khăn nhất định trong công tác đào tạo, kiện toàn đội ngũ cán bộ có chuyên môn sâu, giàu kinh nghiệm và được phân công chuyên trách giải quyết các vụ án hình sự có người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi. Do đó, để nâng cao tính khả thi trong thực tiễn áp dụng, có thể cân nhắc tách nội dung Điều 415 thành 02 nhóm điều kiện cụ thể và người tiến hành tố tụng đối với vụ án có người bị buộc tội là NCTN phải đáp ứng ít nhất một nhóm điều kiện: (1) Đã trực tiếp tham gia điều tra, truy tố, xét xử các vụ

án liên quan đến NCTN; hoặc (2) Đã được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về tâm lý học, khoa học giáo dục, kỹ năng giải quyết các vụ án hình sự liên quan đến NCTN.

Thứ năm, mặc dù khoản 7 Điều 414 BLTTHS năm 2015 đã ghi nhận nguyên tắc “bảo đảm giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi”, tuy nhiên đây chỉ là quy định mang tính định hướng mà chưa có chế định riêng về thời gian tố tụng cụ thể đối với NCTN. Vì vậy, để bảo đảm việc giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án này, phù hợp với khuyến nghị được ghi nhận trong các công ước quốc tế, có thể cân nhắc quy định thời hạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với người dưới 18 tuổi bằng 1/2 so với thời hạn tố tụng đối với người từ đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, việc quy định rút ngắn thời hạn tố tụng phải bảo đảm các quyền lợi hợp pháp khác của đối tượng này (như quyền được hỗ trợ từ gia đình, được trợ giúp pháp lý...), đồng thời cân nhắc đến tính khả thi khi áp dụng, tránh tình trạng quy định thời hạn quá ngắn, gây áp lực cho lực lượng tiến hành tố tụng, ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết vụ án hình sự.

Thứ sáu, liên quan đến việc bảo đảm thực hiện quyền bào chữa của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi, BLTTHS năm 2015 (Điều 76 và Điều 77) hiện vẫn quy định theo hướng việc bào chữa chỉ định cho người bị buộc tội dưới 18 tuổi có thể chấm dứt nếu có sự từ chối của một trong hai chủ thể là người bị buộc tội dưới 18 tuổi hoặc người đại diện, người thân thích của họ. Trong khi đó, trên thực tế không phải mọi trường hợp người đại diện, người thân thích của người bị buộc tội dưới 18 tuổi đều bảo vệ lợi ích của người bị buộc tội. Các chủ thể này tham gia tố tụng với mục đích hỗ trợ chứ không thay thế hoàn toàn các quyền của người bị buộc tội, nhất là quyền được “tham gia và tự do bày tỏ ý kiến”, được bảo đảm tư cách độc lập, công bằng và được tôn trọng quan điểm

cá nhân theo các chuẩn mực pháp luật quốc tế²⁵. Vì vậy, có thể nghiên cứu, sửa đổi các quy định này theo hướng mọi trường hợp thay đổi hoặc từ chối người bào chữa cho người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi đều phải có sự đồng ý của cả người bị buộc tội chưa thành niên và người đại diện, người thân thích của họ. Cùng với đó, khoản 2 Điều 76 BLTTHS năm 2015 quy định cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải yêu cầu hoặc đề nghị các tổ chức có liên quan cử người bào chữa cho người bị buộc tội trong các trường hợp luật định nhưng lại chưa quy định thời hạn các tổ chức này phải đưa ra văn bản cử người bào chữa. Điều này có thể dẫn đến tình trạng chậm được tiếp cận với những hỗ trợ pháp lý của người bị buộc tội, đặc biệt là đối với người bị bắt, người bị tạm giữ là người dưới 18 tuổi. Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu, quy định rõ hơn thời hạn cụ thể mà các tổ chức theo luật định phải ra văn bản phân công người bào chữa và quy định nghĩa vụ, thời hạn người bào chữa được phân công đến làm việc với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Đồng thời, cần quy định trách nhiệm, chế tài xử lý cụ thể đối với các tổ chức không cử người bào chữa sau khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã yêu cầu./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, *Giáo trình Lý luận và pháp luật về quyền con người*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011;
2. Quy tắc Bắc Kinh năm 1985;
3. Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989;
4. Chỉ thị EU số 2016/800 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu ban hành ngày 11/5/2016 về bảo đảm quyền của trẻ em bị buộc tội trong tố tụng hình sự.

²⁵ Điều 12 CRC quy định: “Các quốc gia thành viên phải bảo đảm cho trẻ em có đủ khả năng hình thành quan điểm riêng của mình, được quyền tự do phát biểu những quan điểm đó về mọi vấn đề tác động đến trẻ em, và những quan điểm của trẻ em phải được coi trọng một cách thích đáng, tương ứng với độ tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ em”.